TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-3-2018
V/v. "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hòa,

Ông Nguyễn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà*:* Ông Phạm Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 435/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị E - Sinh năm: 1963,

Địa chỉ: Tổ dân phố P 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, "có mặt".

2. Bị đơn: Ông Lưu B - Sinh năm: 1956,

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 77 L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố P 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 23/10/2017, biên bản lấy lời khai ngày 13/11/2017, bản tự khai ngày 27/11/2017 cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị E trình bày: Bà và ông Lưu B chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 15/4/1981. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng về sau do hai bên không cùng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, không thể khắc phục được mâu thuẫn nên cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Từ năm

2013 đến nay, bà và ông B không còn tình cảm với nhau, không quan tâm đến nhau dù cùng sống chung một nhà. Nay bà E yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lưu B.

Về con chung: Bà và ông B có 05 con chung đã thành niên là Lưu Trọng L (sinh năm 1981), Lưu Thị Kim T (sinh năm 1983), Lưu Thị N (sinh năm 1983), Lưu Trọng R (sinh năm 1988), Lưu Trọng L (sinh năm 1990). Bà E không yêu cầu nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà E xác định không có nợ chung với ông Lưu B và không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung.

Tòa án xác minh và tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Lưu B nhưng ông B không đến Tòa để Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Lưu B vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị E và ông Lưu B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà E xác định hai bên chung sống không hạnh phúc do không cùng quan điểm sống, không khắc phục được mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông B không đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị E và ông Lưu B đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị E được ly hôn với ông Lưu B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Bà E không yêu cầu về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà E xác định không có nợ chung với ông Lưu B và không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị E phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị E. Bà Nguyễn Thị E được ly hôn với ông Lưu B.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị E phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0018445, ngày 07/11/1017. Do đó, bà Nguyễn Thị E đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày niêm yết hoặc ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Tín

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 15 phút, ngày 21 tháng 3 năm 2018

Tại: Phòng nghị án của Tòa án nhân dân huyện D

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hòa,

2. Ông Nguyễn Thành.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 435/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn", giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị E - Sinh năm: 1963,

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Lộc Đông 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Ông Lưu B - Sinh năm: 1956,

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 77 Lạc Long Quân, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Lộc Đông 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xE xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

Căn cứ Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Hội thẩm nhân dân 1 (bà Hòa):

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông Lưu B vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội thẩm nhân dân 2 (ông Thành): Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

- Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

Kết quả biểu quyết: 03/03 ý kiến thống nhất.

Điều luật áp dụng:

- Hội thẩm nhân dân 1 (bà Hòa):

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội (quy định về án phí và lệ phí Tòa án).

- Hội thẩm nhân dân 2 (ông Thành): Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

- Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

Kết quả biểu quyết: 03/03 ý kiến thống nhất.

Về yêu cầu khởi kiện:

- Hội thẩm nhân dân 1 (bà Hòa):

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị E. Bà Nguyễn Thị E được ly hôn với ông Lưu B.

- Hội thẩm nhân dân 2 (ông Thành): Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

- Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

Kết quả biểu quyết: 03/03 ý kiến thống nhất.

Về con chung:

- Hội thẩm nhân dân 1 (bà Hòa):

Về con chung: Bà E không có yêu cầu gì về nuôi con các con chung đã thành niên và cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xE xét.

- Hội thẩm nhân dân 2 (ông Thành): Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

- Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

Kết quả biểu quyết: 03/03 ý kiến thống nhất.

Về sản chung, nợ chung:

- Hội thẩm nhân dân 1 (bà Hòa):

Về tài sản chung và nợ chung: Bà E không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông B nên Hội đồng xét xử không xE xét.

- Hội thẩm nhân dân 2 (ông Thành): Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

- Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

Kết quả biểu quyết: 03/03 ý kiến thống nhất.

Về án phí:

- Hội thẩm nhân dân 1 (bà Hòa):

Bà Nguyễn Thị E phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0018445, ngày 07/11/1017. Do đó, bà Nguyễn Thị E đã nộp đủ tiền án phí.

- Hội thẩm nhân dân 2 (ông Thành): Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

- Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

Kết quả biểu quyết: 03/03 ý kiến thống nhất.

- Hội thẩm nhân dân 1 (bà Hòa):

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Hội thẩm nhân dân 2 (ông Thành): Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

- Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

Kết quả biểu quyết: 03/03 ý kiến thống nhất.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 15 phút, ngày 05 tháng 3 năm 2018

Tại: Phòng nghị án của Tòa án nhân dân huyện D

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hòa,

2. Ông Nguyễn Thành.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 435/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn", giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị E - Sinh năm: 1963,

Địa chỉ: Phú Lộc Đông 2, thị trấn D D, Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Ông Lưu B - Sinh năm: 1956,

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 77 Lạc Long Quân, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Lộc Đông 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xE xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Căn cứ Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Hội thẩm nhân dân 1 (bà Hòa):

Bị đơn ông Lưu B vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 435/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017.

Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa: 08 giờ 00 ngày 21/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D.

- Hội thẩm nhân dân 2 (ông Thành): Thống nhất với ý kiến của HTND 1.

- Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

Kết quả biểu quyết: 03/03 ý kiến thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.